

PHỤ LỤC HTKT3: THỐNG KÊ CÁC TRẠM BIẾN ÁP

Stt	Tên trạm biến áp	Công suất (kVA)	Ghi chú
1	Chu Văn An 3	400	
2	Lê Văn Sĩ 1	160	
3	H B T 4	160	
4	Tô Hiến Thành 1	250	
5	Tô Hiến Thành 2	250	
6	Trương Định 1	250	
7	Trương Định 2	250	
8	Ng Tự Tân 3	180	
9	KDC Tây Trương Định	160	
10	Tổ Hữu 1	100	
11	H B T 5	160	
12	Trần Cao Vân 1	160	
13	Trần Cao Vân 2	160	
14	Trần Cao Vân 3	160	
15	H B T 6	160	
16	Nguyễn Chánh 1	250	
17	Ga trung t	50	
18	NH Ngoại Thương	250	
19	Hùng Vương 5	250	
20	KS Hùng Vương	400	
21	Ng Tự Tân 1	250	
22	Bưu điện tỉnh	100	
23	NH Công Thương	160	
24	Hùng Vương	250	
25	BH Nhân Thọ	160	
26	Nguyễn Tự Tân 2	160	
27	Đài truyền hình	400	
28	Nhà luyện tập thi đấu đa năng Q	160	
29	Nhà văn hóa lao động tỉnh Quảng	400	
30	Trần Toại 1	50	
31	KDC Bắc Gò Đá	250	
32	Vi ba QN	250	
33	KS Sông Trà	1000	
34	H B T 1	630	
35	Khu kỹ thuật Viễn Thông Quảng	180	
36	Mac Đình Chi 1	250	
37	BQLKKT DQ	100	
38	TTDVTH DKQN	560	
39	NĐHSXPTSC QN	160	
40	Sở giao thông vận tải Quảng Ng	100	
41	Nhà máy nước 1	250	
42	H B T 7	160	
43	Đê bao 2	160	
44	H B T 2	160	
45	Tôn Diêm 1	250	
46	Tôn Diêm 2	250	
47	Nhà máy nước 2	100	
48	H B T 3	160	

Stt	Tên trạm biến áp	Công suất (kVA)	Ghi chú
49	Ngô Sĩ Liên 1	250	
50	Quy hoạch Công Viên	250	QH
51	Mobiphone	250	
52	Dự án Đê Bao II	250	QH
53	Hai Đê Bao 1	400	QH
54	Hai Đê Bao 2	400	QH
55	T H Đạo 4	400	QH
56	T H Đạo 5	400	QH
57	BVĐK tỉnh 1	160	
58	CT may ĐT	250	
59	BQLDA Dung Quất	320	
60	Hùng Vương 6	400	
61	NH nhà nước	160	
62	Nguyễn Thụy 1	400	
63	Công ty may Đông Thành	250	
64	Chu Văn An 1	250	
65	THPT Lê Khiết	400	
66	Chu Văn An 2	250	
67	Bùi Thị Xuân 1	160	
68	Bùi Thị Xuân 2	100	
69	Bùi Thị Xuân 3	160	
70	Ng Đình Chiểu 1	250	
71	BVĐK Tỉnh 2	1250	
72	Nguyễn Trãi 1	320	
73	Lê Lợi 1	320	
74	Vô Thị Sáu 1	250	
75	Lê Lợi 2	250	
76	P Đ P 1	400	
77	P Đ P 2	400	
78	SH VINCOM 2	320	
79	T H Đạo 1	560	
80	T H Đạo 2	250	
81	Nhà hàng tiệc cưới	630	
82	XN Đông lạnh	160	
83	Salon Vân Kiều	320	
84	N C Phương 3	320	
85	N C Phương 2	250	
86	N C Phương 1	160	
87	CT In PHS	320	
88	Dâu tằm tơ	100	
89	Lê Lợi 4	250	
90	Lê Lợi 5	150	
91	Lê Lợi 3	400	
92	Quang trung 6	400	
93	KS trung tâm	560	
94	Quang trung 7	400	
95	OASis Club	400	
96	T H Đạo 3	400	
97	ST Co.mart	1000	

Stt	Tên trạm biến áp	Công suất (kVA)	Ghi chú
98	Công ty TNHH Thủy Trâm	560	
99	Bưu điện tỉnh	100	
100	UBND Tỉnh	320	
101	NH Đầu tư	250	
102	Thanh Thiếu Niên	400	
103	Bệnh Viện Sản Nhi	1000	
104	Hùng Vương 2	250	
105	ST Sách NVC	320	
106	Hùng Vương 3	400	
107	Kho Bạc	75	
108	CA Tỉnh	160	
109	Hùng Vương 4	250	
110	Chi cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi	320	
111	Chi cục Hải quan	250	
112	Nguyễn Nghiêm 5	400	QH
113	Nguyễn Nghiêm 4	400	QH
114	Viettel Quảng Ngãi	400	
115	TT Năng Khiếu	160	
116	TT TD-TT	800	QH
117	Nguyễn Nghiêm 7	400	QH
118	Chánh Lộ 4	400	QH
119	Chánh Lộ 5	400	QH
120	KDC Bắc Lê Lợi T1	560	
121	KDC Bắc Lê Lợi T2	560	
122	Nghĩa Lộ 5	400	QH
123	KDC Yên Phú	160	QH
124	Nghĩa Lộ 6	400	QH
125	N C Phương 4	400	
126	XNHP Dầu khí	160	
127	N C Phương 5	250	
128	Nghĩa Lộ 8	400	QH
129	Nghĩa Lộ 9	400	QH
130	Nghĩa Lộ 10	400	QH
131	CT Lương Thực	180	
132	N C Phương 6	160	
133	CCN Yên Phú	160	QH
134	T B Trọng 1	100	
135	ST Trần Phú 3	160	QH
136	Nghĩa Lộ 7	400	QH
137	T Q Phục 1	160	
138	Lê Quý Đôn 1	160	
139	Vô Thị Sáu 2	250	
140	CBTS Bình Dung	400	
141	CBTS Bình Dung 2	400	
142	KDC Phan Đình Phùng 4	400	
143	KDC Phan Đình Phùng 5	400	
144	Nghĩa Lộ 14	400	QH
145	Thành Phố GD Quốc Tế T1	1600	
146	Bắc Huỳnh Thúc Kháng 1	400	QH

Stt	Tên trạm biến áp	Công suất (kVA)	Ghi chú
147	Bắc Huỳnh Thúc Khoáng 2	400	QH
148	Bắc Huỳnh Thúc Khoáng 3	560	QH
149	Quang Trung 1	250	
150	Quang Trung 2	250	
151	Trường CDCĐ	630	
152	Khu A ĐH Phạm Văn Đồng	560	
153	ĐH Công Nghiệp 1	250	
154	ĐH Công Nghiệp 2	630	
155	Quang Trung 3	250	
156	Quang Trung 4	250	
157	Quang Trung 5	250	
158	Trường Chinh 1	100	
159	BV ĐK Phúc Hưng	630	
160	Cấp điện Trung tâm nội tiết tỉnh	250	
161	Thiên Bút 1	320	QH
162	Thiên Bút 2	320	QH
163	Thiên Bút 3	320	QH
164	Thiên Bút 4	320	QH
165	Nam Lê Lợi 1	400	QH
166	Nam Lê Lợi 2	400	QH
167	Nam Lê Lợi 3	400	QH
168	Nam Lê Lợi 4	250	QH
169	Nam Lê Lợi 5	400	QH
170	Bầu Giang 1	400	QH
171	Bầu Giang 2	400	QH
172	Bầu Giang 3	320	QH
173	Bầu Giang 4	320	QH
174	Chánh Lộ 6	400	QH
175	ĐH PVĐ 6	400	
176	ĐH PVĐ 7	400	
177	Chánh Lộ 7	400	QH
178	KDC DS Bầu Giang	320	QH
179	Chánh Lộ 9	400	QH
180	Nghĩa Lộ 12	400	QH
181	Nghĩa Lộ 1	160	
182	Nghĩa Lộ 4	400	QH
183	Nghĩa Lộ 11	400	QH
184	P V Đ 5	250	
185	Quảng Trường	160	
186	P V Đ 6	250	
187	CT TNHH	320	
188	Nguyễn Nghiêm 1	250	
189	Nguyễn Nghiêm 2	400	QH
190	Nguyễn Du 1	160	
191	Nguyễn Nghiêm 6	400	QH
192	L T Đình 3	180	
193	BCH QS Tỉnh	100	
194	Võ Tùng 1	250	
195	L T Đình 4	250	

Stt	Tên trạm biến áp	Công suất (kVA)	Ghi chú
196	L T Đình 5	250	
197	CT May 28	560	
198	Bảo tàng	100	
199	L T Đình 2	320	
200	T H Đạo 7	400	QH
201	L T Đình 1	400	
202	Quang Trung 8	560	
203	Quang Trung 9	320	
204	Saccombank	250	
205	Chợ QN	400	
206	Quang Trung 10	400	
207	T H Đạo 6	400	QH
208	Quang Trung 11	250	
209	T Q Trọng 1	400	
210	Quang Trung 12	320	
211	Quang Trung 13	150	
212	Vườn hoa BT	160	
213	Nhà máy nước 3	250	
214	KS Đông Khanh	75	
215	Bà Triệu 4	320	
216	Bơm Bầu Cỏ	560	
217	CS Cầu TK 5	50	
218	Bà Triệu 3	160	
219	Bà Triệu 2	250	
220	DHCN TPHCM	250	
221	Bà Triệu 1	250	
222	TT Triễn lâm	75	
223	P V Đ 1	250	
224	P V Đ 2	180	
225	P V Đ 3	100	
226	CT T&A	250	
227	TTTM Nghĩa Chánh	250	QH
228	Nghĩa Chánh 9	250	
229	P V Đ 4	400	
230	P Đ Lưu 1	250	
231	HD Trung Nghĩa	560	
232	CT XD QN	160	
233	KS Ngọc Hương	75	
234	DNTN Ngọc Đức	160	
235	Nghĩa Chánh 5	250	QH
236	Hồ Xuân Hương 1	160	
237	Đội TT QN	180	
238	Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Ng	320	
239	CCN Thiên Bút	160	QH
240	Mạch nha công nghiệp	400	
241	ST Hùng Cường	1600	
242	Gỗ Thành An	250	
243	Đ T Hoàng 3	150	
244	N C T 1	250	

Stt	Tên trạm biến áp	Công suất (kVA)	Ghi chú
245	NM Bao Bì	560	
246	KTĐC Gò Xoài	160	
247	Quảng Phú 10	400	QH
248	Nhà máy Nước Khoáng 1 M1	630	
249	Nhà Máy Bia M1	1000	
250	Nhà Máy Bia M2	1000	
251	N C T 2	160	
252	Quảng Phú 1	400	QH
254	N C T 3	160	
255	Nhà máy Bánh kẹo 1 M1	1000	
256	NM Đường Quảng Ngãi	1000	
257	NM Sữa	1000	
258	Nguyễn Thụy 2	400	
259	Hoàng Văn Thụ 1	160	
260	Viễn thông QP	30	
261	Nguyễn Trãi 2	250	
262	Hoàng Văn Thụ 2	250	
263	Hoàng Văn Thụ 3	250	
264	BV Lao phổi	250	
265	Quảng Phú 4	400	QH
266	QH KCN 01	1000	QH
267	QH KCN 02	1000	QH
268	QH KCN 03	1000	QH
269	QH KCN 04	1000	QH
270	QH KCN 05	1000	QH
271	QH TRUNG TÂM 01	800	QH
272	QH TRUNG TÂM 02	800	QH
273	QH TRUNG TÂM 03	800	QH
274	QH TRUNG TÂM 04	800	QH
275	QH TRUNG TÂM 05	800	QH
276	QH TRUNG TÂM 06	800	QH
277	QH TRUNG TÂM 07	800	QH
278	QH TRUNG TÂM 08	800	QH
279	QH TRUNG TÂM 09	800	QH
280	QH TRUNG TÂM 10	800	QH
281	QH TRUNG TÂM 11	800	QH
282	QH TRUNG TÂM 12	800	QH
283	QH TRUNG TÂM 13	800	QH
284	QH TRUNG TÂM 14	800	QH
285	QH TRUNG TÂM 15	800	QH
286	QH TRUNG TÂM 16	800	QH
287	QH TRUNG TÂM 17	800	QH
288	QH TRUNG TÂM 18	800	QH
289	QH TRUNG TÂM 19	800	QH
290	QH TRUNG TÂM 20	800	QH
291	QH TRUNG TÂM 21	800	QH
292	QH TRUNG TÂM 22	800	QH
293	QH TRUNG TÂM 23	800	QH
294	QH TRUNG TÂM 24	800	QH

Stt	Tên trạm biến áp	Công suất (kVA)	Ghi chú
295	QH TRUNG TÂM 25	800	QH
296	QH TRUNG TÂM 26	800	QH
297	QH TRUNG TÂM 27	800	QH
298	QH TRUNG TÂM 28	800	QH
299	QH TRUNG TÂM 29	800	QH
300	QH TRUNG TÂM 30	800	QH
301	Tổng	115.130	

TỔNG HỢP TRẠM BIẾN ÁP

Stt	Trạm biến áp	Số lượng	Công suất (kVA)
1	TBA HT	210	
2	TBA QH CŨ	55	
	TBA QH BS THÊM 1000 KV	5	
3	TBA Bổ sung thêm 2x400KVA	30	
	Tổng	300	